

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L; sinh năm 1969;

HKTT: Tổ 04, phường H.G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Tổ 03, phường N. X, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Bà Triệu Thu H; sinh năm 1973.

Địa chỉ: SN 068, Tổ 04, phường H.G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa: Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn L và bị đơn bà Triệu Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Triệu Thu H cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình L hôn.

Về con chung: Ông L và bà H cùng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Triệu Nam K, sinh ngày 30/9/1994 (giới tính nam) và cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 09/10/2000 (giới tính nữ), hiện các cháu đã thành niên nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các bên đương sự cùng xác nhận có 01 tài sản chung là ngôi nhà 02 tầng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn L và Triệu Thu H, địa chỉ: SN 068, tổ 04, phường H.G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao

Bằng. Hai bên đương sự tự thỏa thuận tài sản chung để lại cho 02 con Nguyễn Nam K, Nguyễn Thị Phương A và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về cho vay, nợ chung, riêng: Hai bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông L và bà H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình L hôn. Ông L tự nguyện nộp thay phần bà H, tổng cộng Ông L phải nộp tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, Ông L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003330 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Ông L được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, CC THADS thành phố Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường H.G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Chi